

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN
BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ – ST

Ngày 27/7/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm N dân: Ông Đặng Bên và bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án N dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát N dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án N dân huyện Bình Sơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Huỳnh N, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2022; Bản tự khai các ngày 29/6/2022 và ngày 30/6/2022; Biên bản đối chất ngày 01/7/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

1. Về quan hệ hôn N: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 04/8/2021 tại Ủy ban Nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình sống chung, vợ chồng không hạnh phúc, từ ngày chị V có thai thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên chị V sinh sống

tại nhà cha, mẹ đẻ ở thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho đến nay. Vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn nghiêm trọng nhất kể từ khi chị V sinh con chung Huỳnh Ngọc H vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên N do anh Huỳnh N sống không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù, chị V và gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng anh N không thay đổi, sửa chữa dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn N không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh N.

2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng V xác định, chị và anh N có 01 con chung là Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 28/12/2021, đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Ngọc H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu anh Huỳnh N cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 4.000.000đồng (bốn triệu đồng) cho đến khi con chung Huỳnh Ngọc H đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng V xác định, chị và anh Huỳnh N không có tài sản chung.

4. *Về nghĩa vụ tài sản*: Chị Nguyễn Thị Hồng V xác định, chị và anh Huỳnh N không có nghĩa vụ chung về tài sản.

5. *Về công việc và thu nhập*: Chị Nguyễn Thị Hồng V đang nuôi con nhỏ, chưa có việc làm ổn định, có làm thêm bán hàng online, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 4.000.000đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến đề nghị lập luận của bị đơn: Tại bản tự khai vào các ngày 29/6/2022 và ngày 30/6/2022 anh Huỳnh N trình bày như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Huỳnh N công nhận, anh và chị Nguyễn Thị Hồng V có đăng ký kết hôn như chị V trình bày là đúng.

Về mâu thuẫn của anh và chị V: Vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, quan điểm sống của mỗi người khác nhau. Sau khi kết hôn, anh N và chị V không sống chung, chị V về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ để sinh con. Nay anh Huỳnh N xét thấy, tình cảm giữa anh và chị V không còn, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn N không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị V.

2. *Về con chung*: Anh Huỳnh N xác định, anh và chị V có 01 con chung là Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 28/12/2021.

Khi ly hôn, anh N đồng ý giao con chung Huỳnh Ngọc H cho chị V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Trường hợp chị V không đủ điều kiện

nuôi con thì anh yêu cầu giao con chung cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh N đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng không đồng ý với mức cấp dưỡng như chị V yêu cầu ở trên.

Tại phiên tòa, anh N đồng ý cấp dưỡng cho chị V nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc H, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung:* Anh Huỳnh N xác định, anh và chị Nguyễn Thị Hồng V không có tài sản chung.

4. *Về nghĩa vụ tài sản:* Anh Huỳnh N xác định, anh và chị Nguyễn Thị Hồng V không có nghĩa vụ chung về tài sản.

5. *Về công việc và thu nhập:* Anh Huỳnh N là công nhân làm việc tại Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, thu nhập bình quân hàng tháng khoản 7.000.000đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 39, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 189, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 28/12/2021 cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị V về mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên; ghi nhận ý kiến của anh Huỳnh N; anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung Huỳnh Ngọc H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N xác định không có tài sản chung nên không giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N xác định không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn và anh Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V và bị đơn anh Huỳnh N có mặt tại phiên tòa.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị V có thai trước khi kết hôn nên từ sau khi kết hôn đến nay chị sống cùng cha, mẹ ruột tại thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để tiện chăm sóc thai nhi và sinh con.

Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: anh, chị có quan điểm sống khác nhau; phần ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn từ khi chị V sinh con chung; lý do chị V không tin tưởng và nghi ngờ anh N không chung thủy.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị V và anh N đều yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn; xét sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn N và Gia đình nên được ghi nhận.

[2.2] *Về con chung:*

[2.2.1] Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N có 01 con chung là Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 28/12/2021 đang sống với chị V. Cháu H chỉ mới 08 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần cho con chung. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn N và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Huỳnh Ngọc H cho chị Nguyễn Thị Hồng V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.2.2] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu anh Huỳnh N cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 4.000.000đồng cho đến khi con chung Huỳnh Ngọc H đủ 18 tuổi. Anh Huỳnh N đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng không đồng ý mức cấp dưỡng như yêu cầu của chị V. Tại phiên tòa, anh N đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị V đang nuôi con nhỏ, chưa có việc làm và chưa có thu nhập ổn định. Căn cứ Điều 110 của Luật Hôn N và Gia đình thì “*cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên...*”, anh N đồng ý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận.

Xét mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị V như trên là không phù hợp với khả năng thực tế và điều kiện thu nhập của anh N, với mức thu nhập công N bình quân hàng tháng khoảng 7.000.000đồng và nhu cầu thiết yếu cho sinh hoạt hàng ngày của con chung trên địa bàn nông thôn nên không được chấp nhận.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mức cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng như ý kiến phản hồi của anh N là phù hợp với khả năng thực tế và điều kiện thu nhập của anh N; nhu cầu thiết yếu cho sinh hoạt hàng ngày cho con chung còn nhỏ tuổi nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 116 của Luật Hôn N và Gia đình, buộc anh Huỳnh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2022 cho đến khi cháu Huỳnh Ngọc H đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng V được đại diện theo pháp luật cho con chưa thành niên về yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N xác định, không có tài sản chung nên không giải quyết.

[2.4] *Về nghĩa vụ tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N xác định, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không giải quyết.

[2.5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

[2.5.1] Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hôn N và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 150.000đồng, nhưng chị V được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp, còn hoàn trả lại cho chị V số tiền 150.000đồng.

[2.5.2] Anh Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng 300.000đồng.

[2.6] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 235; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 19, Điều 21, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn N và Gia đình;

Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N.

2.2. Về con chung:

2.2.1. Giao con chung là Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 28/12/2021 cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

2.2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V về việc yêu cầu anh Huỳnh N phải cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Anh Huỳnh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Huỳnh Ngọc H, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2022 cho đến khi cháu Huỳnh Ngọc H đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng V được đại diện theo pháp luật cho cháu Huỳnh Ngọc H về yêu cầu anh Huỳnh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.2.2. *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N xác định, không có tài sản chung nên không giải quyết.

2.4. *Về nghĩa vụ tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N xác định, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không giải quyết.

2.5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

2.5.1. Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hôn N và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn số tiền 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002495, ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; còn hoàn trả lại cho chị V số tiền 150.000đồng (*một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

2.5.2. Anh Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng, số tiền 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

2.6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.*

2.7. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Huỳnh N đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Quang Toại

